

## **SỰ ĐỔI MỚI QUAN NIỆM VỀ NHÀ THƠ CỦA CHẾ LAN VIÊN QUA “DI CẢO THƠ”**

Nguyễn Quốc Khánh

Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn

(Bài nhận ngày 01/11/1999)

**TÓM TẮT :** Với ý thức trách nhiệm cao đối với thơ ca, qua “Di cảo thơ” nhà thơ Chế Lan Viên đã hành trình để tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình. Đổi mới quan niệm về nhà thơ của Chế Lan Viên là đổi mới cách nhìn, cách cảm về bản thân, về cuộc đời là dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật để nói ra cả những điều khó nói hôm nay.

Sau năm 1975, lịch sử nước ta đã bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội

Hoàn cảnh lịch sử – xã hội đã thay đổi từ chiến tranh sang hòa bình, văn học cũng từ văn học chiến tranh chuyển sang văn học hòa bình, văn học của muôn mặt đời thường. Một thời đại mới cần phải có một nền văn học mới. Do đó, nhu cầu đổi mới văn học là một nhu cầu tất yếu. Nhà văn không thể viết như trước và người đọc cũng không còn đọc như trước nữa.

Tuy nhiên, sự chuyển động, đổi mới của văn học ở ta trong khoảng 10 năm sau năm 1975 hầu như rất chậm rãi và “êm đềm”. Đa phần các cây bút thuộc hai thế hệ nhà văn kháng chiến vẫn viết theo quán tính của văn học chiến tranh. Một số phải gác bút vì không chuyển đổi được tư tưởng nghệ thuật và tâm hồn.

Trong các đội quân văn học, thơ lại là binh chủng có sức ỳ và vận động theo quán tính cũ nhiều nhất. Chúng ta chắc còn nhớ, trong khi thơ đang khủng hoảng vì rất cũ kỹ về đề tài, chủ đề, cảm hứng, cá tính mờ nhạt, thơ nhạt nhẽo, viễn vông và bị đa số bạn đọc xa lánh [1] thì kịch nói và văn xuôi đã bứt lên được vào đầu những năm 80 và gây được nhiều tiếng vang trong dư luận rộng rãi hồi ấy.

Sở dĩ phải nói qua về tình hình của thơ như trên là để hiểu thêm về sự chuyển hướng khá mạnh mẽ của thơ Chế Lan Viên vào những năm 80 được thể hiện qua ba tập *Thơ di cảo* (xuất bản sau khi ông mất), 2 tập thơ Hoa trên đá (1984) và *Ta gửi cho mình* (1986) của Chế Lan Viên thực chất vẫn là hai tập thơ đi theo đường ray cũ, trừ một vài bài có ý nghĩa chuyển giai đoạn).

Nếu nhìn khái quát cả 3 tập di cao thơ, chúng ta có thể nhận thấy rất rõ điều then chốt này : cả quan niệm về nhà thơ và thơ của ông đã có nhiều biến đổi, thậm chí đối lập với các thời kỳ trước đó.

Ở những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, Chế Lan Viên vẫn không ngừng không nghỉ suy ngẫm, trăn trở trên khá nhiều vấn đề về thiên chức của nhà thơ trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động không dễ nhận thức được này. Giờ đây nhà thơ không còn đứng ở đỉnh cao của thời đại để ngợi ca tổ quốc và nhân dân, cũng không còn có điểm tựa tinh thần vững chắc là sự nghiệp cách mạng chung vĩ đại. Giờ đây nhà thơ như một người đơn độc đang trầm tư nhìn thẳng vào thực trạng xã hội, nhìn thẳng vào chính mình và thơ mình và đưa tất cả lên một bàn cân mới và cân lại. Ông cân lên những thành công và thất bại, những còn và mất, những vinh quang cùng cay đắng của đời mình, của thơ mình. Ông dừng cảm nhìn nhận lại, thức tỉnh lại về mình, về thơ. *Ý thức tự vấn* để soi rọi mọi góc ngách tư tưởng và tâm hồn, để tìm lại chính mình đã trở nên cảm hứng và giọng điệu chủ đạo của cả ba tập thơ.

Cái câu hỏi "Ta là ai?" tưởng đã được Chế Lan Viên giải quyết xong từ lâu, giờ đây lại xuất hiện nhiều lần trở lại :

*Con người ngẩng lên trời làm triết học*

*Ta là ai? Về đâu? Hạt móc*

*Là ta chăng? Vì sao lạc phương trời*

*Là ta chăng? Ta chưa kịp trả lời*

*Thì sông đã cuốn ta vào bóng tối*

*Cậu bé chơi tùng dinh chợt già trăm tuổi*

*Câu hỏi thưở bé thơ, miệng huyệt trả lời*

(Hỏi ? Đáp ?)

Thì ra câu hỏi về mình vẫn cứ ám ảnh, đeo đuổi nhà thơ đến tận cuối đời. Đó là câu hỏi không dễ trả lời hay nói đúng hơn là Chế Lan Viên đã trả lời nó từ nhiều góc độ khác nhau.

Có lúc ông tự nhận mình chỉ là "Nhà thơ cười trâu/ Đánh trận giặc cờ lau/ Đã lâu ta không còn nghe hồn lau gọi nữa? hỉ nghe danh vọng âm ào/ Vinh quang xí xố" (Cờ lau Đinh Bộ Lĩnh). Có khi ông ví mình như hạt ngọc được kết tinh lên từ bao bùn đất và nước mắt (Ngọc sau cùng). Lúc này ông ví nhà thơ như nhà chiêm tinh đang đoán vận số của mình mà mãi vẫn chưa ra; lúc khác ông lại ví nhà thơ như cái máy bay chưa tìm ra nơi hạ cánh, như ông vua Thục đang bị dồn đến đường cùng....Dù dưới góc độ nào những câu trả lời cho câu hỏi "Ta là ai?" đều có chung một giọng điệu trầm lắng, đau buồn, xót xa, phẫn uất :

*Giờ là thế giới của xe cúp, tivi, phim màu ngũ sắc*

*Của quyền lực tuổi tên đốp chát*

*Vị trí nhà thơ như rác đổ thùng*

(Thời thượng)

vai trò và vị trí cao đẹp của nhà thơ trước đây đã nhường chỗ cho vị trí khiêm tốn của đời thường, của bao điều nghịch lý : "Anh là kẻ rất thấp mà, là chổi thối mà/ Sao lại bắt anh quét trời như những chùm sao" (Làm sao)

Nếu trước đây ông ước nguyện và phấn đấu để trở thành nhà thơ chiến sĩ, thơ mình thành vũ khí thì nay ông chợt cay đắng nhận ra : "Tôi chưa có câu thơ nào/ Giúp người ấy nuôi đàn con nhỏ/ Giữa buồn tuổi chua cay vẫn có thể cười", "Oi vẫn chương có lỗi với bao người" (Ví dụ).

Thời đại đã đổi thay, nếu nhà thơ không chịu đổi mới cách nhìn, cách cảm và cách viết thì mãi mãi anh ta chỉ là nhà thơ "cuối mùa" là "nhà thơ điếc" muốn "đem "gậy chống trời" :

*Những thi sĩ già đi quanh cái cây danh vọng già nua*

*Lượm tên tuổi mình rụng quanh gốc già như quả khế chua*

*Lượm cái hào quang cũ héo non như chùm táo rụng*

*Họ ăn cái miếng ngon một thời danh vọng*

*Ngon thay là cái quả cuối mùa*

(Cuối mùa)

Có châm biếm, chế diễu người thì cũng chính là tự diễu mình để rồi nhắc mình : không thể viết như cũ, nhìn đời và nhìn người như cũ được nữa. Vậy muốn thay đổi, nhà thơ phải bắt đầu từ đâu ?. Từ hình thức hay từ nội dung - tư tưởng. Qua chiêm nghiệm, đúc kết cả cuộc đời, Chế Lan Viên khẳng định :

*Ngồi giữa cá tôm, trong xe buýt, xe lam đầy bụi*

*Ra khỏi sức hút của danh vọng, bản thân, tên tuổi*

*Trộn hạt giống anh vào trăm giống cao sang, hèn hạ của đời*

*Nghĩ sâu vào trong cái đang sống bên ngoài*

*Rồi từ đấy mới để ra thơ như Đức Chúa Lời*

*Hỏi hám thế mới thực tình là Chúa*

*Muốn đổi lời ư ? Anh phải đổi đời*

(Đổi đời)

phải chăng đó mới là cái gốc của dự đổi mới trong thơ Chế Lan Viên ở ba tập *Thơ di cảo*

Chế Lan Viên quan niệm : Muốn khỏi “mất giá”, khỏi “già nua”, “lạc lõng” trước hiện thực mới, nhà thơ phải không ngừng phấn đấu vươn lên, bằng tài năng và công phu lao động sáng tạo mà chống lại “Thời gian nước xiết”, chống lại sự lãng quên. Tất cả nhằm mục đích viết cho hay. Thơ hay sẽ là thơ sống mãi trong lòng người, là thơ muôn đời có ích :

*Viết âm thầm,*

*Viết hay cho người yêu*

*Viết hay cho người ghét*

*Viết hay cho bố ghét*

*Viết cái gì cho vợ con, bè bạn*

*Sẽ tự hào khi anh thành giun dế, đất bùn, bọ chét*

(Chuẩn bị đi)

Càng cảm nhận được rất rõ sự hối thúc của một cuộc ra đi vĩnh viễn đã rất gần, Chế Lan Viên càng hối hả lao vào các trang viết và bằng công phu lao động nghệ thuật mà chiến thắng “Sự huỷ diệt của cái chết” :

*- Khi gà te te đầu hôm, gà te te cuối xóm*

*Tôi đã dậy cày vào trang giấy trắng*

(Hồi ký bên trang viết)

*- Anh hì hục dậy trước gà và ngủ sau ánh lửa*

*Đèn cạn dầu, cháy bấc đêm đêm*

(Uống công)

*- Thời hạn đi tìm thơ của anh sắp hết mà bến bờ còn tít mù xa*

*Nhưng dừng lại anh đâu còn là anh nữa*

(Tìm thơ)

Lấy công phu lao động để bù lại cho “tài năng bẩm sinh nay đã cạn rồi” đã chứng minh cho niềm đam mê và ý thức trách nhiệm rất cao của Chế Lan Viên với “nghệ chương thơ”. Đối với ông, nhà thơ đừng sợ thiếu tài năng mà chỉ sợ sự khô cạn của tâm hồn. Đó là khi nhà thơ “không còn có nỗi buồn Thôi Hộ”, không còn nhìn thấy “sắc biếc ở đâu cây”, không còn nghe thấy tiếng rì rầm của dòng sông, vũ trụ...Lúc ấy là giờ báo tử” của nhà thơ :

*Hơn thế, anh đã vĩnh biệt từ lúc ngòi bút trang thơ anh bắt lực*

*Thấy ban mai mà không biết dấy xuân về*

(Giờ báo tử)

Một trong những quan niệm nổi bật về nhà thơ của Chế Lan Viên ở giai đoạn chống Mỹ là sự gắn bó máu thịt giữa nhà thơ và cộng đồng dân tộc. Nhưng khi ấy nhà thơ chỉ mới tập trung vào nhìn và cảm từ phía thuận chiều để phát hiện ra những cái cao đẹp, những niềm vui tin lớn, để mà ngợi ca và khẳng định. Ông có nói đến nỗi đau buồn thì cũng chỉ là của riêng mình, chỉ để đấu tranh vươn lên cho xứng đáng với tầm vóc của dân tộc và thời đại. Giờ đây ông quan niệm một cách toàn diện hơn về cuộc đời và nhà thơ : cuộc đời không chỉ có niềm vui mà còn có đau buồn, có mặt sáng và mặt tối, có mặt thuận chiều và cả mặt nghịch chiều. Con người không chỉ có hạnh phúc mà còn có đau khổ, có niềm tin và cả sự bi quan, chán nản, bất lực....Nhà thơ do đó phải có bản lĩnh nhìn thẳng vào sự thật để phát hiện ra sự đa dạng, đa chiều của cuộc sống. Nhà thơ phải vứt bỏ những hư danh, những ảo ảnh quen thuộc để :

*Trộn vào dân*

*Vào bùn*

*Vào ở trong các cực nhọc*

*Anh đừng là viên ngọc*

*Mà là viên sỏi, cục gạch lẫn lộn vào cỏ rác*

*Hiểu cho hết cái đau của cuộc đời*

*Nghe tiếng cười của trẻ con nheo nhóc*

*Điệu hát những bà mẹ xanh xao*

*Rồi lặng lẽ cuốc đào*

*Miếng đất thơ trong vườn anh*

(Chuẩn bị đi)

Biết cảm nhận được sâu sắc nỗi đau của đồng loại và của chính mình, đó là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của người nghệ sĩ. Cái làm cho nghệ thuật tồn tại và thức tỉnh lay động con người, cái làm cho nghệ thuật đậm đặc chất nhân đạo, nhân văn cao đẹp chính là vì nghệ thuật đã tập trung diễn tả những số phận con người cụ thể với tất cả vinh quang cùng cay đắng của nó. Do đó, ta hiểu vì sao, **cảm hứng về nỗi đau buồn đã xuyên thủng qua từng trang thơ đi cao lúc đậm, lúc nhạt khác nhau.** Cảm hứng ấy là một phần quan trọng tạo nên hồn thơ đa đoan, đa dạng Chế Lan Viên vào quãng cuối cuộc đời. Không chú ý, không hiểu được điều này, chúng ta vẫn chưa hiểu bao nhiêu về sự nghiệp thơ ông :

*·Người ta chỉ biết màu sen anh đỏ rực*

*Còn nổi buồn hoa súng tím biết cho đâu*

(Hoa súng)

Với quan niệm về sự đa dạng của cuộc đời, của lòng người như vậy, Chế Lan Viên thấy giờ đây là lúc ông cần khôi phục lại cái “Tháp thơ – Tháp bay – on bốn mặt” của mình :

Trước kia :

*Anh là tháp Bay-on bốn mặt*

*Giấu đi ba còn lại đấy là anh*

*Chỉ mặt đó mà nghìn trò cười khóc*

*Làm đau ba mặt kia trong cõi ẩn hình*

(Tháp Bay-on bốn mặt)

Hôm nay :

*Tôi làm thơ vào lúc tháp Bay-on cần bốn mặt*

*Quay bốn hướng của đời. Mang bốn chất nội tâm*

(Thơ hiện đại)

Cái chung, cái ta suốt ba chục năm chiến tranh cách mạng có phần lẫn át cái riêng, cái tôi. Đó là do cuộc sống, do thời đại đòi hỏi theo cái lý của lịch sử. Mọi người trong đó có Chế Lan Viên đã tự nguyện hiến thân cho sự tồn vong của đất nước này. Thơ của ông cũng vậy. Do đó sau này nhìn lại, ông chỉ thương cho thơ chứ không nỡ trách và oán hận :

*Thơ chỉ sống một phần cho mình*

*Còn ba phần cho nhiệm vụ*

*Nghĩ mà thương*

(Sử)

Thái độ đối với quá khứ trên đây của Chế Lan Viên sau này được một số nhà thơ đẩy lên táo bạo hơn, dứt khoát hơn “Đã có một thời nổi đau ta phải dấu/ Ta đánh mất ta trong nữa con người/ Bài thơ phải cất đi cái phần thật nhất/ Trang báo ta cười chỉ đọc những niềm vui”(Tạ lỗi cánh đồng- Trương Nam Hương), “Thơ viết cái chung xuôi chiều tốt đẹp/ Bóng vào thơ, nem nếp bóng soi nghiêng”(Thơ tặng bạn-Phan Xuân Hật)

Một vấn đề nữa rất đáng chú ý trong quan niệm của Chế Lan Viên về nhà thơ là nguy cơ đánh mất cá tính “đánh mất mình” của thi sĩ đương thời. Đọc các tập *di cao thơ*, chúng tôi đã thống kê được 26 lần ông suy ngẫm, báo động về vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau (*Kịch, Thơ về thơ, mất giá, Tiếng vang, Kịch giá, Vịt*

**đàn, Kịch (2), Thất trận, Cuối mùa, Áo triều bào, Cứu mình, Bất tử, Ra-vào, Bóng mình, ảnh màu....)**

-Người diễn viên ấy đóng trăm vai, vai nào cũng giỏi

Chỉ một vai không đóng nổi

-Vai mình !

-Anh đóng giỏi trăm vai lại đánh mất mình

(Thơ về thơ)

-Nhưng khi cả mọi người đến vây quanh...

Mà anh chẳng có tình gì, đến cả đời anh chẳng thuộc

Thế thì thơ ơi làm gì cho khổ !

Nói nổi trời đất bao la mà chẳng nói được mình.

(Ra - Vào)

Đó phải chăng là một nỗi đau đớn không cùng, một bi kịch của người nghệ sĩ. Tự đánh mất mình hay vì bất kỳ lý do nào khác để mình không còn là mình thì sự chân thực và cá tính sáng tạo sẽ không còn nữa. Cái tôi cá nhân của nhà thơ chỉ mờ mờ như “cái bóng mình”. Thay vào đó là cái tôi giả, với những vui buồn giả. Nhà thơ ấy sẽ chẳng làm rung động được ai.

Chính là với sự thức nhận như vậy nên chúng tôi đã từng khẳng định : Di cảo thơ Chế Lan Viên là hành trình đi tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình.

Đổi mới quan niệm về nhà thơ của Chế Lan Viên là đổi mới cách nhìn, cách cảm về bản thân, về cuộc đời, là dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật để nói ra cả những điều khó nói....Đó cũng là ý thức trách nhiệm rất cao đối với thơ. Đó cũng chính là một bản nghệ thuật độc đáo và mạnh mẽ của Chế Lan Viên giai đoạn cuối đời.

#### **CHE LAN VIEN 'S NEW CONCEPTION OF POETS IN “ POSTHOMOUS POETRY ”**

**Nguyen Quoc Khanh**

With a high sense of responsibility for poetry, Che Lan Vien made a journey to search for poetry and for himself through “posthous poetry”

To renovate his conception of poets was to change his way of evaluating himself and life. And that was brave to face the truth to speak up is still difficult to express nowadays.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Nhiều tác giả – Thơ hôm nay (Thảo luận). Báo Quân đội Nhân dân ngày 06/06/1987

[2] Nguyễn Quốc Khánh – Hành trình tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình –  
Báo văn nghệ TP. Hồ Chí Minh số 42 ngày 25/11/1998

Nguyễn Quốc Khánh  
Hành trình tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình  
(Mới nhất ngày 25/11/1998)

Trong hành trình tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình, Nguyễn Quốc Khánh đã trải qua những thăng trầm, vui buồn, thành công và thất bại. Ông đã dành nhiều năm trời để nghiên cứu, tìm tòi, và sáng tạo. Những tác phẩm của ông đã được công chúng đón nhận nồng nhiệt, khẳng định tài năng và phong cách độc đáo của ông. Ông không chỉ là một nhà thơ, mà còn là một nhà nghiên cứu, một nhà phê bình, và một nhà văn. Ông đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, góp phần vào sự phát triển của văn học và nghệ thuật Việt Nam.

Hành trình tìm kiếm thơ và tìm lại chính mình của Nguyễn Quốc Khánh là một quá trình dài và gian nan. Ông đã trải qua những thử thách, những khó khăn, nhưng ông luôn kiên trì, không ngừng nỗ lực. Ông đã tìm thấy chính mình trong thơ, và thơ đã trở thành niềm đam mê, niềm say mê của ông. Ông đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, góp phần vào sự phát triển của văn học và nghệ thuật Việt Nam.

Những lời thơ của Nguyễn Quốc Khánh đã đi vào lòng người, trở thành những câu chuyện, những bài học, những bài ca. Ông đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, góp phần vào sự phát triển của văn học và nghệ thuật Việt Nam. Ông đã trở thành một nhà thơ lớn, một nhà nghiên cứu lớn, một nhà phê bình lớn, và một nhà văn lớn. Ông đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, góp phần vào sự phát triển của văn học và nghệ thuật Việt Nam.